| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN**<br>_____ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**<br>_____ |

Bản án số: 11/2024/DS - ST.
Ngày: 26/9/2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lường Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Cải;
2. Bà Lò Thị Thanh Bình.

**- *Thư ký phiên tòa***: Bà Lò Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST - DS ngày 22/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST–HPT ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt nam;

**- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:** Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T:** Ông Lê Tuấn T - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Điện Biên , tỉnh Điện Biên "Có mặt".

Địa chỉ: Bản Pú Tửu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**2. Bị đơn:** Ông Vừ A S, sinh năm 1979 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Mùa Thị B "vắng mặt".

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Tuấn T trình bày:*

Theo mã món vay: 6600000712582131 ngày 18/4/2018 giữa PGD NHCSXH huyện Điện Biên với ông Vừ A S, ngày 18/4/2018 ông Sủ có nhận tiền vay chương trình cho vay hộ nghèo:

- Số tiền: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Lãi suất vay 6,600%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130%, lãi suất khi cho vay 8,580%/năm.
- Thời gian cho vay: 60 tháng.
- Ngày đến hạn theo sổ vay vốn: 18/4/2023. Ngày 18/4/2023 đã chuyển sang nợ quá hạn số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 13/8/2023 ông Sủ đã trả trả nợ gốc quá hạn số tiền 800.000 đồng, nợ gốc còn lại là: 29.200.000 đồng.

**Tổng nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 32.908.192đ** (*Ba mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng).*

**Tổng nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử ngày 26/9/2024 là: 33.002.184đ** (Ba mươi ba triệu không trăm không hai nghìn một trăm tám mươi tư đồng)

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số: 22/2024/TB - TLVA ngày 18/6/2024 gửi cho bị đơn, nhưng bị đơn cố tình trốn tránh trách nhiệm. Sau đó Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn nhiều lần, nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Ngày 22/8/2024 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXX – ST, thời gian mở phiên tòa là 14 giờ 00 phút ngày 06/9/2024 các đương sự phải có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Cho nên, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST – HPT ngày 06/9/2024 và đã gửi ngay cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến ông Lê Tuấn T: Chúng tôi đã nộp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét buộc bị đơn phải trả gốc và lãi theo khế ước đã ký.

**Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật:**

Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Bị đơn phải chịu lãi đối với số tiền gốc và lãi chưa trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Tòa án xem xét cho Nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí DSST, bị đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:** Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của bị đơn: Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

**[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án:** Theo đơn khởi kiện của ông Lê Tuấn T và các tài liệu chứng cứ kèm theo, địa chỉ của bị đơn nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản - Hợp đồng tín dụng giữa một bên là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội với người vay theo đối tượng quy định tại nghị định số 78/2002/NĐ- CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác nên Tòa án sẽ căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án.

**[3]. Về việc xác định tư cách người tham gia tố tụng:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

**- Người đại diện theo pháp luật:** Ông Dương Quyết T, chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Xuân T:** Ông Lê Tuấn T - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Điện Biên , tỉnh Điện Biên "Có mặt".

Địa chỉ: Bản Pú Tửu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Ông Vừ A S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Mùa Thị B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**[4]. Về việc hoãn phiên tòa:**

Ngày 06/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án, song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

**[5].Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Điện Biên đối với bị đơn:**

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn và được bình xét cho vay vốn theo chương trình sản xuất kinh doanh và hộ nghèo của Tổ tiết kiệm và vay vốn có xác nhận và phê duyệt của ngân hàng. Bị đơn đã được vay vốn và được giải ngân theo đúng đối tượng, mức lãi suất theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy việc thỏa

thuận giao kết hợp đồng vay vốn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đúng các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng giao kết giữa bị đơn với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Điện Biên là hợp pháp.

**[6]. Xét về nội dung tranh chấp, HĐXX xét các yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn:**

**[6.1].** Ông Thành yêu cầu ông Sủ trả số tiền tổng nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: **32.908.192đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng).***

*(Theo bảng kê tính lãi Phòng giao dịch NHCSXH huyện Điện Biên cung cấp đến ngày 15/5/2024 và bổ sung đến ngày tuyên án).*

- Về số tiền gốc, HĐXX xét thấy: Ông Sủ đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng quy định Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại, đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Ngày 13/8/2023 ông Sủ đã trả trả nợ gốc quá hạn số tiền 800.000 đồng. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ buộc ông Sủ phải trả số tiền gốc 29.200.000đ cho Nguyên đơn.

**Tổng nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 32.908.192đ** (*Ba mươi hai triệu chín trăm linh tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng).*

- Đối với yêu cầu trả tiền lãi của số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn đến ngày 15/5/2024 là **3.708.192** đồng và ngày tuyên án là **3.802.184 đồng**, HĐXX xét thấy: Quá trình nộp lãi ông Sủ không nộp và không có lý do gì. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Thành yêu cầu ông Sủ phải chịu số tiền lãi phát sinh đến ngày 15/5/2024 là **3.708.192** đồng và tính đến ngày tuyên án (26/9/2024) là **3.802.184đ.** **Tổng nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 26/9/2024 là: 33.002.184đ** (Ba mươi ba triệu không trăm không hai nghìn một trăm tám mươi tư đồng)

**[6.2]. Đối với bị đơn ông Vừ A S và bà Mùa Thị B:**

Đối với bị đơn Vừ A S không có ý kiến gì, cũng không tham gia các phiên họp và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228/BLTTDS, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

**7. Về án phí Dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm c Khoản 1 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí DSST, bị đơn thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí DSST.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 228; Điều 233, 235; 264, 267 và các Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**Tuyên xử:**

1**.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện trả gốc và lãi đối với bị đơn (Tiền lãi tính đến ngày tuyên án **26/9/2024**):

- Ông Vừ A S phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn T - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) số tiền tổng gốc và lãi là:

**29.200.000 đồng + 3.802.184 = 33.002.184đ** (Ba mươi ba triệu không trăm không hai nghìn một trăm tám mươi tư đồng)

**2.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày tuyên án 26/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**3. Về án phí DSST:**

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm c Khoản 1 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí DSST, bị đơn ông Vừ A S thuộc diện hộ nghèo theo quy định nên được miễn án phí DSST.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS;

Nguyên đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Lê Tuấn T, có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ( 26/9/2024); Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đ- ơng sự;
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Văn Lương**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA | HỘI THẨM NHÂN DÂN |
|---|---|---|
| Lò Thị Cải | Lường Văn Lương | Lò Thị Thanh Bình |